HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50 /2023/NQ-HĐND	*Yên Bái, ngày 05 tháng 10 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nhiệm vụ chi và mức chi của các cấp ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Xét Tờ trình số 97 /TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Nghị quyết quy định nhiệm vụ chi và mức chi của các cấp ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra số 142/BC-BKTNS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cụ thể các nhiệm vụ chi và mức chi của ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đối tượng áp dụng

a) Uỷ ban nhân dân tỉnh; Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

Điều 2. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp tỉnh

1. Nhiệm vụ chi thường xuyên

a) Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm: điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn tỉnh.

Điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường (không bao gồm dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công) đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm khác trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ thuộc trách nhiệm của địa phương trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm: mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường; hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo quy hoạch tỉnh (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định) (gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định).

Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học (trừ điểm d và điểm g khoản 3 Điều 73 của Luật Đa dạng sinh học); bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm: điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên trên địa bàn tỉnh; hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (trừ lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học) trên địa bàn tỉnh; điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp tỉnh; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh; hoạt động phát triển thị trường các-bon trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp tỉnh; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cấp tỉnh; điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính trên địa bàn tỉnh.

Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (đối ứng của địa phương đối với các dự án vốn viện trợ thuộc nguồn sự nghiệp môi trường), bao gồm: phối hợp trong việc ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo đề xuất của cơ quan trung ương có thẩm quyền; ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn; vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật.

Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật, bao gồm: Xây dựng, điều

chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch tỉnh; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ trên địa bàn tỉnh; kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn tỉnh; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ảnh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường; quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu); cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê, và xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường đối với cấp huyện trên địa bàn tỉnh; xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường (thẩm định các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường cấp tỉnh) theo quy định của pháp luật; hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

Thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác được giao.

b) Chi các hoạt động kinh tế

Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (trừ lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học) trên địa bàn tỉnh.

c) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (trừ lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học) trên địa bàn tỉnh.

Giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc trách nhiệm của địa phương.

d) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ

Nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao, ứng dụng công nghệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ.

đ) Chi quản lý hành chính

Đánh giá, tổng kết và theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hoạt động của Ban chỉ đạo, tổ chức các hội nghị về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quyết định của cấp có thẩm quyền và các nhiệm vụ khác có tính chất quản lý hành chính phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển

a) Xây dựng, hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh công cộng, phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải khu vực công cộng; công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ, chất thải.

b) Xây dựng, sửa chữa, cải tạo hạ tầng bảo vệ môi trường của làng nghề thuộc trách nhiệm của địa phương.

c) Dự án đầu tư (theo quy định của Luật Đầu tư công) xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm khác trên địa bàn tỉnh; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm xử lý của địa phương.

d) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm: Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, lưu giữ, trạm trung chuyển, khu tập kết, hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung, chất thải nguy hại, hệ thống xử lý nước thải, bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; đầu tư công trình vệ sinh công cộng, công trình xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của tỉnh. Đối với các dự án thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quản lý thì kinh phí thực hiện do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chi trả, ngân sách nhà nước không hỗ trợ; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường, biến đổi khí hậu; hạ tầng kỹ thuật quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của tỉnh theo dự án đầu tư.

đ) Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm: Đầu tư bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học thuộc trách nhiệm của tỉnh; đầu tư dự án phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo tồn đa dạng sinh học; đầu tư dự án chuyển đổi công nghệ loại trừ, giảm thiểu sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh.

e) Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật (đối ứng các dự án vốn viện trợ thuộc nguồn đầu tư).

g) Cấp vốn điều lệ, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh.

Điều 3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp huyện

1. Nhiệm vụ chi thường xuyên

a) Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn.

Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường.

Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật, bao gồm: Tổ chức quản lý nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường; quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu); cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê và xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường đối với cấp huyện trên địa bàn tỉnh; xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường (thẩm định các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường cấp huyện) theo quy định của pháp luật; giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn.

Thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác được giao.

b) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc trách nhiệm của địa phương.

c) Chi quản lý hành chính:

Đánh giá, tổng kết và theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hoạt động của Ban chỉ đạo, tổ chức các hội nghị về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quyết định của cấp có thẩm quyền và các nhiệm vụ khác có tính chất quản lý hành chính phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển:

a) Xây dựng, hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh công cộng, phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải khu vực công cộng; công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ, chất thải.

b) Xây dựng, sửa chữa, cải tạo hạ tầng bảo vệ môi trường của làng nghề thuộc trách nhiệm của địa phương.

c) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường, bao gồm: Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom, lưu giữ, trạm trung chuyển, khu tập kết, hạ tầng kỹ thuật của khu xử lý chất thải rắn tập trung, chất thải nguy hại, hệ thống xử lý nước thải, bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn; hệ thống các công trình, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; đầu tư công trình vệ sinh công cộng, công trình xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

d) Đầu tư bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học thuộc trách nhiệm của địa phương hoặc theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp xã

1. Nhiệm vụ chi thường xuyên

a) Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn.

Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường.

Kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật, bao gồm: Tổ chức quản

lý nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường; quản lý, công bố thông tin về môi trường; cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê và xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường (thẩm định các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường cấp xã) theo quy định của pháp luật; giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn.

Thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác được giao.

b) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc trách nhiệm của địa phương.

c) Chi quản lý hành chính

Đánh giá, tổng kết và theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hoạt động của Ban chỉ đạo, tổ chức các hội nghị về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quyết định của cấp có thẩm quyền và các nhiệm vụ khác có tính chất quản lý hành chính phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển

a) Xây dựng, hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh công cộng, phương tiện, thiết bị thu gom, quản lý, xử lý chất thải khu vực công cộng; công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ, chất thải.

b) Xây dựng, sửa chữa, cải tạo hạ tầng bảo vệ môi trường của làng nghề thuộc trách nhiệm của địa phương.

c) Đầu tư bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học thuộc trách nhiệm của địa phương hoặc theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Mức chi

1. Mức chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường thực hiện theo định mức, đơn giá, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Nghị quyết này quy định cụ thể một số mức chi cụ thể như sau:

a) Chi phí lập nhiệm vụ, dự án: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Một số mức chi cụ thể áp dụng cho cấp tỉnh, cấp huyện:

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	**Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)**	Buổi họp		*- Cấp tỉnh, cấp huyện.* *- Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm;*
a	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
b	Thành viên, thư ký	Người/buổi	300	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
d	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
e	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	300	
2	**Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý** (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	500	*- Trường hợp không thành lập Hội đồng;* *- Cấp tỉnh, cấp huyện.*
3	**Điều tra, khảo sát**			*Cấp tỉnh, cấp huyện*
a	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	500	
b	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
-	Cá nhân	Phiếu	Áp dụng mức chi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND	
-	Tổ chức	Phiếu	Áp dụng mức chi theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 29/11/2020	
c	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài): Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	Người/ngày công		
d	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày	100	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
d	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày	200	*Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên*
4	**Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ**			*Cấp tỉnh, cấp huyện*
a	Nhiệm vụ	Báo cáo	5.000	
b	Dự án	Báo cáo	10.000	
5	**Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)**			
a	**Cấp tỉnh**			
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	700	
-	Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	600	
-	Ủy viên, thư ký	Người/buổi	300	
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
-	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
-	Bài nhận xét của các uỷ viên hội đồng	Bài viết	300	
-	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03) (nếu có)	Bài viết	400	
b	**Cấp huyện**			
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	350	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
-	Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	300	
-	Ủy viên, thư ký	Người/buổi	150	
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
-	Bài nhận xét của các uỷ viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	150	
6	**Hội thảo khoa học**			*Cấp tỉnh*
a	Người chủ trì	Người/buổi hội thảo	500	
b	Thư ký hội thảo	Người/buổi hội thảo	300	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi hội thảo	150	
d	Báo cáo tham luận	Bài viết	350	
7	**Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ**			*Cấp tỉnh, cấp huyện*
a	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	400	
	Thành viên, thư ký		200	
b	Nghiệm thu dự án:			
	Chủ tịch Hội đồng		700	
	Thành viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	400	
	Đại biểu được mời tham dự		150	
8	**Chi giải thưởng môi trường**			*Cấp tỉnh*
a	Tổ chức		5.000 - 15.000	
b	Cá nhân		3.000 - 10.000	

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định cụ thể nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Yên Bái hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XIX - Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 05 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Tạ Văn Long